

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: **Mua hiện vật thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại cho viên chức, người lao động năm 2025 của Trung tâm Bảo trợ Người tâm thần Bến Tre.**

- Tên gói thầu: **Mua hiện vật thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại cho viên chức, người lao động năm 2025 của Trung tâm Bảo trợ Người tâm thần Bến Tre.**

- Chủ đầu tư: **Trung tâm Bảo trợ người tâm thần Bến Tre.**

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt:

- Tiêu chuẩn hàng hóa: Hàng hoá phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hoá có xuất xứ.

- Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm đóng gói: Bao bì đóng gói, thông số kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất và hàng hoá phải còn nguyên đai nguyên kiện.

- Thực hiện nghiệm thu chất lượng hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng.
- Có phương án, kế hoạch bảo hành, đổi trả hàng hóa.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:

- Thông số kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn làm căn cứ cho Chủ đầu tư, tổ chuyên gia xác minh tính đáp ứng về mặt kỹ thuật và đánh giá E-HSDT. Do đó, nếu thông số kỹ thuật được xác định đầy đủ, rõ ràng thì sẽ giúp nhà thầu chuẩn bị tốt E-HSDT và có tính đáp ứng cao, đồng thời giúp tổ chuyên gia nghiên cứu, đánh giá và so sánh các E-HSDT.

- Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Thông số kỹ thuật phải đủ khái quát để tránh gây hạn chế liên quan đến các yêu cầu tay nghề và vật tư thiết bị thường được sử dụng để sản xuất các hàng hóa thuộc loại tương tự.

- Thông số kỹ thuật phải mô tả đầy đủ các yêu cầu liên quan và không giới hạn ở những điểm sau đây:

- + Các tiêu chuẩn về vật liệu, vật tư và tay nghề cần thiết để sản xuất chế tạo hàng hóa;

- + Các yêu cầu chi tiết về thử nghiệm (loại hình và số lần thử);

- + Các công việc bổ sung khác và/hoặc các dịch vụ liên quan cần thiết để giao hàng/hoàn thành đầy đủ;

- + Các hoạt động cụ thể mà Nhà thầu sẽ phải thực hiện và sự tham gia của Chủ đầu tư;

- + Danh sách các yêu cầu bảo đảm chức năng vận hành cụ thể thuộc phạm vi bảo hành và quy định bồi thường thiệt hại nếu các yêu cầu bảo đảm nói trên không được thực hiện.

- Thông số kỹ thuật phải nêu rõ tất cả các đặc tính và yêu cầu về công năng và kỹ thuật, bao gồm các giá trị tối đa và tối thiểu được bảo đảm hoặc được chấp

nhận, tùy theo trường hợp. Nếu cần, Chủ đầu tư phải cung cấp thêm một biểu mẫu đặc biệt để Nhà thầu cung cấp các thông tin chi tiết về các đặc tính công năng và kỹ thuật của hàng hóa so với các giá trị được bảo đảm hoặc được chấp nhận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại các mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Chương IV. Nếu Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT của mình một phần hoặc toàn bộ các thông số kỹ thuật, các bảng biểu kỹ thuật hoặc các thông tin kỹ thuật khác thì Chủ đầu tư phải quy định rõ tính chất và mức độ thông tin yêu cầu và cách trình bày các thông tin đó trong E-HSDT.

Nếu yêu cầu cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật thì Chủ đầu tư phải ghi thông tin vào bảng dưới đây. Nhà thầu sẽ soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu đó.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Sữa đặc có đường	Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g: + Năng lượng ≥ 341 kcal. + Chất đạm $\geq 4,8$ g + Chất béo $\geq 11,3$ g + Hydrat Cacbon $\geq 55,2$ g + Calci ≥ 160 mg Quy cách đóng gói: Hộp 380g Xuất xứ: Việt Nam
2	Sữa tươi tiệt trùng có đường	Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml: + Năng lượng $\geq 72,9$ kcal. + Chất béo $\geq 3,3$ g + Chất đạm $\geq 3,0$ g + Hydrat Cacbon $\geq 7,8$ g + Calci ≥ 110 mg + Phospho ≥ 80 mg + Selen $\geq 7,5$ μ g + Vitamin A ≥ 200 IU

		<p>+ Vitamin D3 \geq 60 IU</p> <p>- Quy cách đóng gói: Hộp 180ml</p> <p>Xuất xứ: Việt Nam</p>
3	Sữa tươi tiệt trùng Không đường	<p>Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml:</p> <p>+ Năng lượng \geq 60,3 kcal.</p> <p>+ Chất béo \geq 3,5 g</p> <p>+ Chất đạm \geq 3,1 g</p> <p>+ Hyđrat Cacbon \geq 4,1 g</p> <p>+ Calci \geq 110 mg</p> <p>+ Phospho \geq 80 mg</p> <p>+ Selen \geq 7,5 μg</p> <p>+ Vitamin A \geq 200 IU</p> <p>+ Vitamin D3 \geq 60 IU</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp 180ml</p> <p>Xuất xứ: Việt Nam</p>
4	Sữa 9 loại hạt	<p>- Thành phần: sữa chiết từ hạnh nhân nghiền, sữa chiết từ đậu nành nguyên hạt, nước, dầu thực vật, đậu phộng nghiền, chiết xuất đậu đỏ, bột yến mạch, chiết xuất hạt óc chó, chiết xuất đậu đen, chiết xuất đậu xanh, chiết xuất đậu trắng.</p> <p>- Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml:</p> <p>+ Năng lượng \geq 66,6 kcal.</p> <p>+ Chất đạm \geq 1,1 g</p> <p>+ Chất béo \geq 4,2 g</p> <p>+ Hydrat Cacbon \geq 6,1 g</p> <p>+ Calci \geq 60 mg</p> <p>+ Selen \geq 4,3 mg</p> <p>+ Vitamin A \geq 260 IU</p> <p>+ Vitamin D3 \geq 60 IU</p> <p>+ Vitamin E \geq 1 mg</p> <p>+ Niacin \geq 1 mg</p> <p>+ Acid alpha-linolenic (omega 3) \geq 150 mg</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp 180ml</p>

		Xuất xứ: Việt Nam
--	--	-------------------

Ghi chú:

- Hàng hóa phải mới 100% chưa qua sử dụng được sản xuất từ năm 2025 trở về đây

- Thông số kỹ thuật tương đương: là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ tương đương hoặc cao hơn các nội dung yêu cầu của E-HSMT nhà thầu phải đề xuất một nhà sản xuất hoặc chủng loại thiết bị cụ thể.

- Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa: Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát địa điểm cung cấp hàng hóa (về giao thông, điều kiện cơ sở hạ tầng, kho bãi tập kết bảo quản thiết bị ...) theo danh mục và số lượng được chủ đầu tư yêu cầu. Có thuyết minh cụ thể các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.

Trong quá trình đánh giá E-HSMT, trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu nộp hàng mẫu để xem xét, đánh giá. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo của chủ đầu tư, nhà thầu phải bàn giao hàng mẫu cho chủ đầu tư. Nếu hàng mẫu sai khác so với tiêu chí đã chào trong E-HSMT và không đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật thì E-HSMT sẽ bị đánh giá là không đáp ứng

1.3. Các yêu cầu khác**Thời gian đáp ứng các yêu cầu đổi trả**

+ Đơn vị cung cấp đảm bảo có mặt tại trụ sở, nơi có sự cố trong vòng 24 giờ làm việc khi nhận được yêu cầu về sự cố.

Thời gian đáp ứng các yêu cầu bảo hành

+ Thời hạn bảo hành là: ≥ 365 ngày hoặc theo quy định của nhà sản xuất.

+ Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Trung tâm Bảo trợ người tâm thần Bến Tre, địa chỉ: Ấp Hữu Thành, Phường Phú Tân, Tỉnh Vĩnh Long.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa sau khi bàn giao phải được kiểm tra thử nghiệm đúng quy định; được giám sát của Chủ đầu tư xác nhận đạt chất lượng, vận hành thử nghiệm đúng thông số kỹ thuật trước khi nghiệm thu..